

Số: 78/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 08/5/2018, Sở Tư pháp nhận được Công văn số 481/STC-QLNS ngày 03/5/2018 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*nhận đủ hồ sơ thẩm định ngày 11/5/2018*).

Căn cứ Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 84/QĐ-STP ngày 11/5/2018 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng.

Ngày 16/5/2018, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;
- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 15/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;
- Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020;

- Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 06/7/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 27/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

- Thông báo số 07/TB-HĐND ngày 16/4/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về phân công chuẩn bị tài liệu kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XVIII.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết

1.1. Điều 2 (Đối tượng áp dụng), đề nghị cụ thể các đối tượng áp dụng còn bao gồm cả các đối tượng trên địa bàn các xã không thuộc Chương trình 30a và Chương trình 135 theo Mục 3 Chương II Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (*viết tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BTC*).

1.2. Thông tư số 15/2017/TT-BTC quy định phân cấp cho HĐND tỉnh quyết định một số nội dung tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 9; điểm g khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 10; điểm c khoản 6, khoản 8 Điều 19; khoản 10 Điều 21. Về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã quy định các nội dung theo phân cấp của Thông tư số 15/2017/TT-BTC, đối với các nội dung được phân cấp nhưng không quy định trong dự thảo Nghị quyết (*nghĩa là khoản 8 Điều 19 Thông tư số 15/2017/TT-BTC, ...*) thì phải giải trình, nêu rõ lý do trong dự thảo Tờ trình.

1.3. Điều 3 (Chi hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo), khoản 2 quy định “*2. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Căn cứ yêu cầu, điều kiện cụ thể và dự toán được cấp có thẩm quyền giao, giao UBND tỉnh quyết định phê duyệt các nội dung: loại mô hình, quy mô mô hình, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, số người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia mô hình và các nội dung chi thực hiện mô hình theo chế độ và định mức chi tiêu hiện hành*” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 (*viết tắt là Thông tư số 15/2017/TT-BTC*), quy định:

“2. Chi xây dựng và nhân rộng mô hình tạo việc làm công thông qua đầu tư các công trình hạ tầng quy mô nhỏ ở thôn, bản, mô hình sản xuất nông, lâm kết hợp tạo việc làm cho người nghèo gắn với trồng và bảo vệ rừng; mô hình giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định loại mô hình, quy mô mô hình, thời gian triển khai, địa bàn thực hiện, số người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia mô hình và các nội dung chi thực hiện mô hình theo chế độ và định mức chi tiêu hiện hành”.

Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

1.4. Điều 5 (Chi chuyên môn của dự án, mô hình phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo)

Đề nghị bỏ điểm a khoản 1 “a) Nội dung hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ Khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020”, vì điểm g khoản 1 Điều 10 Thông tư số 15/2017/TT-BTC chỉ phân cấp cho UBND tỉnh quy định mức hỗ trợ mà không phân cấp cho UBND tỉnh quy định nội dung hỗ trợ, cụ thể:

“g) Mức hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tham gia dự án quy định tại điểm a, b, c, d, đ và e Khoản này do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định (đối với dự án do Bộ, cơ quan Trung ương trực tiếp thực hiện), UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định (đối với dự án do địa phương thực hiện), đảm bảo mức hỗ trợ hộ mới thoát nghèo không vượt quá mức hỗ trợ hộ cận nghèo, mức hỗ trợ hộ cận nghèo không vượt quá mức hỗ trợ hộ nghèo, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, quy mô, tính chất của từng dự án, mô hình theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và khả năng của ngân sách địa phương”.

1.5. Điều 6 (Hỗ trợ phương tiện nghe – xem), quy định:

“1. Loại phương tiện hỗ trợ: Hỗ trợ 01 radio/hộ.

2. Mức hỗ trợ tối đa: 800.000 đồng/ radio.

3. Yêu cầu về phương tiện nghe xem: Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 06/2017/TT-BTTTT ngày 06/6/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020”.

Về loại phương tiện hỗ trợ: Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, tham mưu đề xuất hỗ trợ phương tiện nghe nhìn là Tivi.

2. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cho phù hợp với quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này, rà soát các nội dung và thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết trước khi trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Tài chính;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XD&KTVB.
- Loan.4b.



Nguyễn Thị Thược